Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2025/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Quyết định này áp dụng đối với cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 2. Mục đích đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời đánh giá tình hình thực tiễn và có các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cấp xã; nâng cao ý thức tìm hiểu và chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Lấy người dân làm trung tâm trong việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.

3. Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Điều 4. Tiêu chí tiếp cận pháp luật

Tiêu chí đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:

1. Tiêu chí 1: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Chỉ tiêu 1: Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chỉ tiêu 2: Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

d) Chỉ tiêu 4: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ) Chỉ tiêu 5: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

e) Chỉ tiêu 6: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

g) Chỉ tiêu 7: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

3. Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở

a) Chỉ tiêu 1: Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

b) Chỉ tiêu 2: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

c) Chỉ tiêu 3: Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở;

d) Chỉ tiêu 4: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Điều 5. Điều kiện, thẩm quyền công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận, công khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của từng đơn vị cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:

a) Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

b) Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật;

c) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có);

d) Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

đ) Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

5. Công khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trong ít nhất là 30 ngày liên tục; thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có) trong ít nhất là 03 ngày liên tục và đăng tải trên Cổng (hoặc Trang) Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Bộ Tư pháp

a) Ban hành quy định nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật quy định tại Điều 4 của Quyết định này; mẫu hồ sơ, tài liệu khác có liên quan phục vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mẫu, biểu thống kê về cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

b) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong việc thực hiện Quyết định này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp;

c) Xây dựng tài liệu, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ; triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước;

d) Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện Quyết định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

3. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chỉ đạo và giám sát thực hiện Quyết định này. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm

vụ tham gia giám sát việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Hướng dẫn thời gian lấy số liệu, thời gian tổ chức đánh giá, công nhận, hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật quy định tại Điều 4 của Quyết định này;

b) Chỉ đạo xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này tại địa phương; bảo đảm kinh phí thực hiện; triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

d) Căn cứ tình hình thực hiện và kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, lựa chọn địa phương để tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật;

đ) Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương;

e) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này tại địa phương; tổ chức kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quyết định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b).10

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long